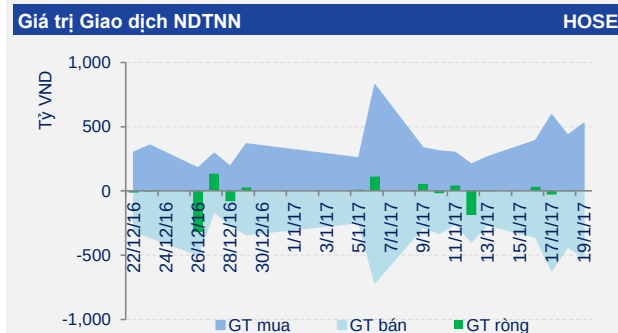
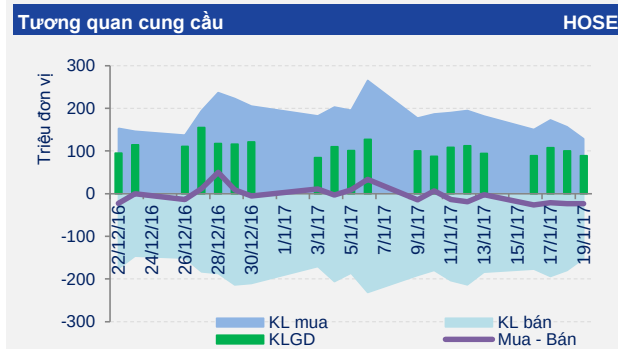


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/1/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	682.31	82.88
% Thay đổi	↓ -0.14%	↓ -0.50%
KLGD (CP)	88,743,460	21,094,885
GTGD (tỷ đồng)	2,195.36	239.35
Tổng cung (CP)	152,015,690	45,408,200
Tổng cầu (CP)	128,542,680	37,685,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,788,730	596,349
KL mua (CP)	8,192,760	983,000
GTmua (tỷ đồng)	524.93	17.49
GT bán (tỷ đồng)	518.53	14.82
GT ròng (tỷ đồng)	6.40	2.66



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.06%	10.4	2.0	3.7%
Công nghiệp	↓ -0.01%	19.8	4.0	30.0%
Dầu khí	↓ -1.33%	13.1	0.6	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.23%	19.3	3.7	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.48%	25.1	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.82%	18.7	6.9	16.0%
Ngân hàng	↓ -1.37%	14.2	1.8	6.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.23%	10.3	2.0	11.6%
Tài chính	↓ -0.94%	27.4	2.9	26.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.97%	17.8	2.3	1.9%
VN - Index	↓ -0.14%	17.1	4.3	104.6%
HNX - Index	↓ -0.50%	10.4	1.5	-4.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục xu hướng giảm trong phiên hôm nay, tuy nhiên mức giảm là nhẹ hơn phiên trước. Cụ thể, VN-Index giảm 0,97 điểm (0,14%) xuống 682,31 điểm; HNX-Index giảm 0,42 điểm (0,5%) xuống 82,88 điểm. Tâm lý nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư khiến giao dịch trên thị trường khá ảm đạm với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.481 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 110 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 715 tỷ đồng. VNM, KHA, FPT có thỏa thuận đáng chú ý với giá trị lần lượt đạt 128, 93, 44 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục tiêu cực với 175 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 280 mã giảm. HQC dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trên thị trường với gần 3,3 triệu cổ phiếu. Phần lớn thời gian giao dịch, thị trường chìm trong sắc đỏ tiêu cực với áp lực bán ra khá lớn, tuy cũng có những thời điểm thị trường tăng điểm lên sắc xanh nhờ sự tích cực đến từ một số cổ phiếu lớn. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường vẫn có sự phân hóa mạnh. Sắc đỏ bao trùm lên khá nhiều cổ phiếu lớn như VCB (-0,8%), NVL (-1,4%), MSN (-0,8%), LGC (-6,6%), VIC (-0,2%), PTI (-7,5%), SHB (-2,1%), ACB (-0,4%) điều này đã tạo áp lực lớn lên cả 2 chỉ số. Tuy vậy, mức giảm là tương đối thấp vì có một số cổ phiếu lớn khác duy trì được mức tăng điểm khá tốt như CTG (+2%), ROS (+0,7%), CTD (+2,1%), DHG (+2,6%), STB (+1,5%), VND (+6,7%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, CDO giảm sàn phiên thứ 32 liên tiếp, dư bán sàn gần 4,4 triệu cổ phiếu. ATG cũng giảm sàn phiên thứ 25 liên tiếp, dư bán sàn hơn 1,6 triệu cổ phiếu. BHN trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE cũng tăng điểm khá tích cực với mức tăng 7.400 đồng (5,8%) lên mức 135.000 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản thấp do tâm lý nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư. Tín hiệu ngắn hạn lui về mức tiêu cực, trong khi đó tín hiệu trung hạn vẫn là tích cực. Dự báo, trong phiên cuối tuần, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động với biên độ hẹp trong khoảng 678-683 điểm để kiểm định các ngưỡng cản. Cần sự bứt phá dứt khoát của chỉ số qua mốc kháng cự 683 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục, mốc kháng cự tiếp theo của chỉ số tại 688 điểm (đỉnh phiên 18/1). Nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu đã được chọn lọc cho danh mục đón sóng kết quả kinh doanh năm 2016.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/1/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chìm trong sắc đỏ trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức thấp nhất phiên tại 680,8 điểm. Cũng có lúc, chỉ số tăng điểm lên sắc xanh, với mức cao nhất tại 684,19 điểm. Phiên ATC, áp lực bán tăng lên. Kết phiên, VN-Index giảm 0,97 điểm (0,14%) xuống 682,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 300 đồng, NVL giảm 800 đồng, MSN giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 350 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với đáy trong phiên ở mức 82,72 điểm. Cũng đôi lúc, chỉ số tăng điểm lên sắc xanh, với đỉnh trong phiên tại 83,46 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực cầu nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,42 điểm (0,5%) xuống 82,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PTI giảm 2.200 đồng, SHB giảm 100 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 6,4 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu. TLG là mã được mua ròng nhiều nhất với 142,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 22,7 tỷ đồng tương ứng với 125 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 38,8 tỷ đồng tương ứng với 923 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 387 nghìn cổ phiếu. VND là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 827 triệu đồng tương ứng với 24,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 960 triệu đồng tương ứng với 6,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

10 nhóm hàng xuất khẩu chủ lực năm 2016 đem về gần 127 tỷ USD

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan công bố ngày 18/1, năm 2016 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 176,63 tỷ USD trong đó 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực đem về 126,85 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn chuyển từ trung tính về tiêu cực với hỗ trợ gần nhất tại 678 điểm (đáy phiên 16/1) và kháng cự gần nhất tại 683 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 675 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 673 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động với biên độ hẹp trong khoảng 678-683 điểm với thanh khoản thấp, cần sự bứt phá dứt khoát qua mốc kháng cự 683 điểm để xác định xu hướng tăng tiếp tục.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính về tiêu cực với hỗ trợ gần nhất tại 82,6 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 83,1-83,3 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 81,6 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động với biên độ hẹp trong khoảng 82,6-83,3 điểm, cần sự bứt phá dứt khoát qua ngưỡng kháng cự 83,3 điểm để xu hướng tăng tiếp tục.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 70.000 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 16 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 19/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.180 đồng, tăng 16 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 45 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 9,65 USD tương ứng 0,8% xuống mức 1.202,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ 45 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,18 điểm tương ứng 0,18% xuống 101,13 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0653 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2315 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,64 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 40 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,64 USD tương ứng 1,19% lên 54,56 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,58 USD tương ứng 1,14% lên 51,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 18/1, Chỉ số Dow Jones giảm 22,05 điểm tương ứng 0,11% xuống 19.804,72 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 16,93 điểm tương ứng 0,31% lên 5.555,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4 điểm tương ứng 0,18% lên 2271,89 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.75	-1.1%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

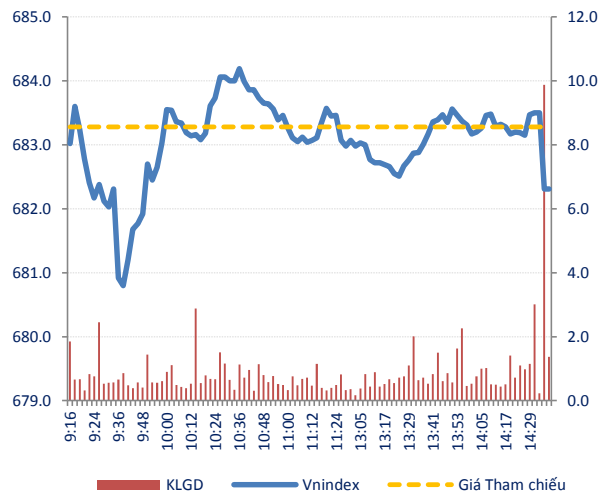
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

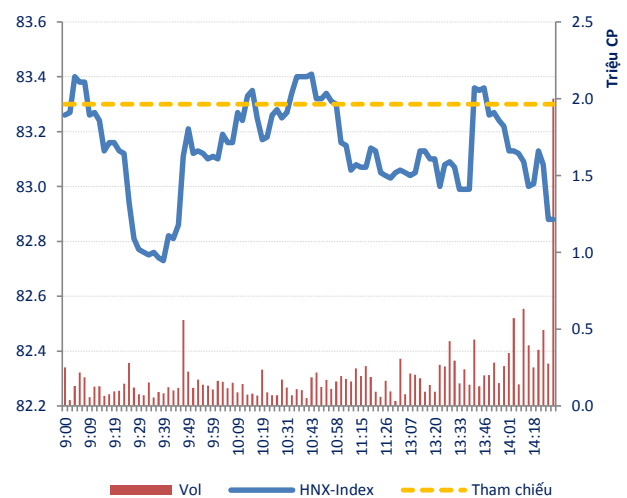


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

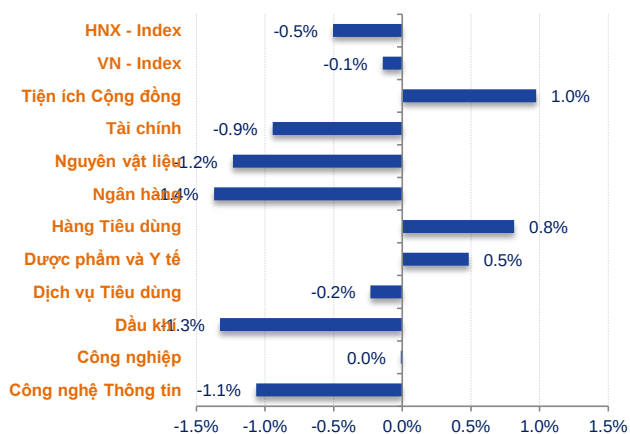
KLGD và VN-Index trong phiên



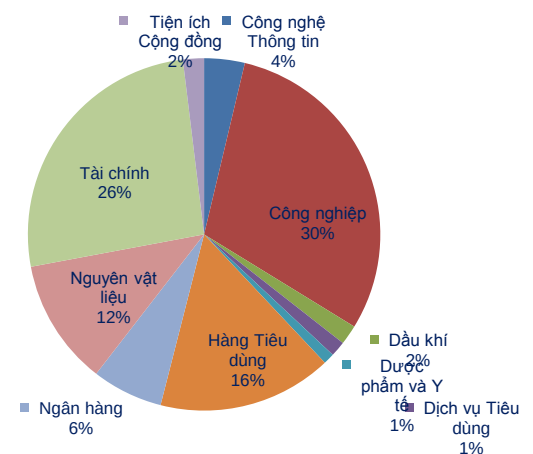
KLGD và HNX-Index trong phiên



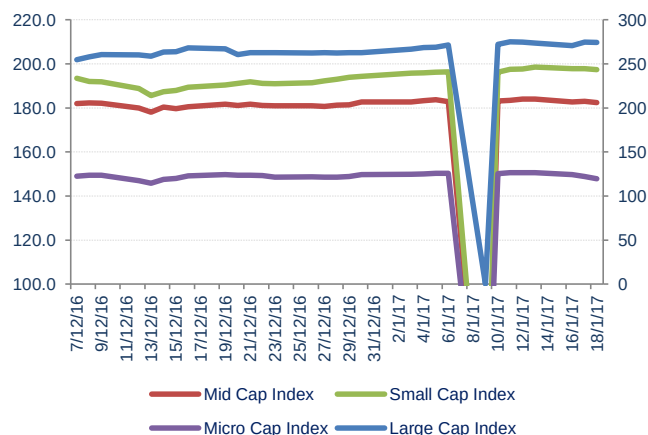
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



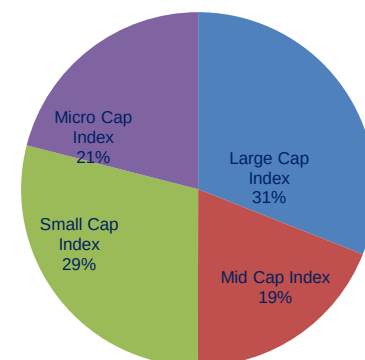
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TLG	1,497,000	VIC	922,940
2	VNM	152,560	PVD	708,790
3	CTD	124,960	KBC	680,550
4	CTG	114,000	DPM	549,560
5	PC1	70,000	DXG	500,310

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	139,200	CTS	20,000
2	PVC	57,900	DGC	19,800
3	PHC	40,900	THB	9,400
4	BCC	27,800	SLS	8,100
5	PVX	26,200	MAS	6,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.98	3.90	↓ -2.01%	4,300,740
GTN	17.80	17.45	↓ -1.97%	3,544,740
PDR	13.10	13.10	→ 0.00%	3,436,090
HQC	1.97	1.93	↓ -2.03%	3,293,400
KBC	13.60	13.50	↓ -0.74%	3,064,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VNR	25.60	25.60	→ 0.00%	2,644,200
SHB	4.70	4.60	↓ -2.13%	2,089,240
CEO	13.00	12.80	↓ -1.54%	1,005,100
HKB	1.80	1.70	↓ -5.56%	955,300
NHP	2.40	2.30	↓ -4.17%	910,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8.01	8.57	0.56	↑ 6.99%
TIX	35.10	37.55	2.45	↑ 6.98%
KAC	8.34	8.92	0.58	↑ 6.95%
EMC	12.30	13.15	0.85	↑ 6.91%
BTT	30.70	32.80	2.10	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
TMC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PSI	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
TV3	32.60	35.80	3.20	↑ 9.82%
CTS	6.40	7.00	0.60	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHA	37.15	34.55	-2.60	↓ -7.00%
VMD	32.90	30.60	-2.30	↓ -6.99%
SGT	4.77	4.44	-0.33	↓ -6.92%
ANV	5.07	4.72	-0.35	↓ -6.90%
SAV	7.70	7.17	-0.53	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SFN	31.10	28.00	-3.10	↓ -9.97%
CPC	28.30	25.50	-2.80	↓ -9.89%
TET	24.50	22.10	-2.40	↓ -9.80%
DST	24.70	22.30	-2.40	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,300,740	0.3%	29	135.5	0.4
GTN	3,544,740	3250.0%	144	123.3	1.7
PDR	3,436,090	6.4%	730	17.9	1.1
HQC	3,293,400	15.4%	1,480	1.3	0.2
KBC	3,064,060	9.5%	1,689	8.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VNR	2,644,200	8.4%	1,703	15.0	1.2
SHB	2,089,240	7.4%	838	5.6	0.4
CEO	1,005,100	14.1%	2,109	6.2	1.1
HKB	955,300	3.0%	384	4.7	0.2
NHP	910,300	2.8%	285	8.4	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	-4.3%	(634)	-	0.5
TIX	↑ 7.0%	11.5%	2,773	12.7	1.5
KAC	↑ 7.0%	6.3%	683	12.2	0.8
EMC	↑ 6.9%	2.0%	235	52.4	1.2
BTT	↑ 6.8%	11.1%	2,961	10.4	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 10.0%	1.0%	98	10.2	0.1
TMC	↑ 10.0%	10.3%	1,546	9.7	1.0
PSI	↑ 10.0%	1.6%	157	38.3	0.6
TV3	↑ 9.8%	13.4%	2,638	12.4	1.5
CTS	↑ 9.4%	7.5%	848	7.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	1,497,000	26.4%	6,090	16.4	4.0
VNM	152,560	43.1%	6,521	19.3	8.9
CTD	124,960	34.0%	18,727	9.6	2.2
CTG	114,000	11.0%	1,727	10.0	1.1
PC1	70,000	23.1%	5,815	6.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	139,200	10.6%	1,352	8.9	1.0
PVC	57,900	-2.9%	(643)	-	0.5
PHC	40,900	10.3%	1,944	6.0	0.7
BCC	27,800	16.0%	2,577	6.0	0.8
PVX	26,200	9.9%	740	3.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	182,880	43.1%	6,521	19.3	8.9
SAB	143,519	28.1%	6,335	35.3	10.7
VCB	137,795	14.3%	1,875	20.4	2.9
VIC	111,048	4.6%	731	57.6	4.3
GAS	109,826	11.7%	2,618	21.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,774	8.8%	1,189	19.4	1.6
PVS	7,505	8.9%	2,366	7.1	0.7
VCS	7,380	51.6%	11,233	11.0	4.8
VCG	6,051	5.5%	906	15.1	1.1
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.06	-7.1%	(1,032)	-	0.5
HAG	3.19	-8.4%	(1,851)	-	0.3
SVT	3.13	0.7%	86	147.1	1.1
LSS	3.05	7.1%	1,635	7.6	0.5
TMT	2.93	13.1%	1,494	9.8	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.25	3.6%	439	4.8	0.2
SCJ	3.32	1.3%	177	11.3	0.1
PDC	3.17	2.4%	224	16.0	0.4
HKB	3.15	3.0%	384	4.7	0.2
PVX	2.97	9.9%	740	3.1	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
